**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH**

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (BÀI THI ĐẠI TRÀ)**

**MÔN NGỮ VĂN**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1276 /SGDĐT-QLCL, ngày 20 /8/2024 của Sở GDĐT Ninh Bình)*

**I. Cấu trúc chung:** Đề thi gồm 02 phần

- Thời gian làm bài: 120 phút.

- Phần 1: Đọc hiểu (4,0 điểm)

- Phần 2: Viết (6,0 điểm)

+ Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn Nghị luận xã hội hoặc Nghị luận văn học.

+ Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn Nghị luận văn học hoặc Nghị luận xã hội.

**II. Mức độ yêu cầu của đề:** thiết kế theothang năng lực với các mức độ ***nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.***

- Nhận biết: 20%

- Thông hiểu: 30%

- Vận dụng: 30%

- Vận dụng cao: 20%

**III. Phạm vi và định hướng đánh giá**

**1. Đọc hiểu:**

Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, thuộc một trong ba loại: văn bản văn học (thơ hiện đại/ truyện hiện đại), văn bản nghị luận và văn bản thông tin; có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản.

**2. Viết**

***a. Nghị luận xã hội:***Vấn đề nghị luận không nhất thiết liên quan đến ngữ liệu đọc hiểu trong đề thi; có thể bàn luận về một khía cạnh hoặc một vấn đề tư tưởng, đạo lí; hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề xã hội cần giải quyết.

***b. Nghị luận văn học****: Nội dung kiến thức của đề thi thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS, tập trung chủ yếu ở lớp 9.* Sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa hiện hành, **thuộc 2 thể loại thơ hiện đại hoặc truyện hiện đại**. Có thể yêu cầu phân tích, đánh giá một văn bản/đoạn trích hoặc làm rõ một đặc điểm của thể loại qua văn bản/đoạn trích.

**3.** Nếu ngữ liệu đọc hiểu là văn bản nghị luận xã hội hoặc văn bản thông tin thì phần nghị luận xã hội yêu cầu viết đoạn văn, nghị luận văn học yêu cầu viết bài văn. Nếu ngữ liệu đọc hiểu là văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận văn học thì phần nghị luận xã hội yêu cầu viết bài văn, nghị luận văn học yêu cầu viết đoạn văn. Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề thi chính thức không quá 1000 chữ.

**IV. Yêu cầu cụ thể**

**Dạng đề 1:**

**1. Phần Đọc hiểu văn bản (4,0 điểm)**

- Ngữ liệu đọc hiểu là 1 văn bản nghị luận xã hội hoặc văn bản thông tin ngoài chương trình, đồng dạng với các kiểu văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn cấp THCS, **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản**.

- Số lượng câu hỏi: gồm 04 câu

- Hình thức câu hỏi: Tự luận, trong đó:

+ 02 câu nhận biết (mỗi câu 1,0 điểm).

+ 01 câu thông hiểu (1,0 điểm).

+ 01 câu vận dụng (1,0 điểm).

- Mức độ của câu hỏi: phù hợp với kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT đại trà, đánh giá được năng lực của học sinh, đảm bảo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung: các câu hỏi khai thác các đặc trưng về nội dung, hình thức của thể loại văn bản; liên hệ đến thực tế đời sống hoặc những tác động của văn bản đến học sinh.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trừu tượng, dễ gây hiểu nhầm hoặc trả lời không chính xác, trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu trả lời, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải lôgic, liên quan đến nhau.

**2**. **Phần Viết (6,0 điểm)**: Gồm 02 câu

**a. Câu 1 (2,0 điểm):** **Viết đoạn văn nghị luận** **xã hội**

- Yêu cầu về hình thức: Viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ; kết cấu chặt chẽ; có luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp... Học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt, kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ luận điểm và vấn đề nghị luận.

- Yêu cầu về nội dung: Nghị luận về **một khía cạnh** của vấn đề xã hội cần giải quyết. Vấn đề nghị luận không nhất thiết liên quan đến ngữ liệu đọc hiểu trong đề thi.

**b. Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận văn học**

\* Yêu cầu về hình thức: Bài văn nghị luận văn học khoảng 500 chữ, có đủ bố cục (mở bài, thân bài, kết luận); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp... Quá trình làm bài, học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận...), kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ luận điểm và vấn đề nghị luận.

\* Yêu cầu về nội dung:

Tùy vào nội dung tác phẩm/đoạn trích mà linh hoạt yêu cầu nội dung nghị luận (về một đặc trưng của thể loại, về một yếu tố thuộc nội dung và hình thức, về một vấn đề, một khía cạnh... của tác phẩm hoặc đoạn trích).

**Yêu cầu đối với tác phẩm văn học được lựa chọn để HS nghị luận:**

- Là những tác phẩm/đoạn trích nằm ngoài chương trình sách giáo khoa, có nguồn trích dẫn rõ ràng.

- Thuộc một trong hai thể loại: thơ hiện đại, truyện ngắn hiện đại.

- Nội dung của các tác phẩm/đoạn trích có nội dung và hình thức dễ tiếp nhận, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh lớp 9 THCS, có ý nghĩa nhân văn, giáo dục; không lựa chọn các tác phẩm/đoạn trích quá hàn lâm, khó hiểu, khó tiếp nhận hoặc phi thẩm mĩ.

- Độ dài của tác phẩm/đoạn trích vừa phải, phù hợp với câu NLVH 4,0 điểm và tổng thời gian của bài thi 120 phút.

- Trường hợp đề thi yêu cầu nghị luận về một đoạn trích thì cần có chú thích ngắn gọn vài nét về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ của tác phẩm, tóm lược phần trước và sau đoạn trích (in nghiêng và cỡ chữ nhỏ).

**Dạng đề 2:**

**1. Phần Đọc hiểu văn bản (4,0 điểm)**

- Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản văn học (thơ hiện đại/truyện hiện đại) hoặc văn bản nghị luận văn học ngoài các bộ sách giáo khoa hiện hành, đồng dạng với các kiểu văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn cấp THCS, **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản**.

- Số lượng câu hỏi: gồm 04 câu

- Hình thức câu hỏi: Tự luận, trong đó:

+ 02 câu nhận biết (mỗi câu 1,0 điểm).

+ 01 câu thông hiểu (1,0 điểm).

+ 01 câu vận dụng (1,0 điểm).

- Mức độ của câu hỏi: phù hợp với kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT đại trà, đánh giá được năng lực của học sinh, đảm bảo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung: các câu hỏi khai thác các đặc trưng về nội dung, hình thức của thể loại văn bản; liên hệ đến thực tế đời sống hoặc những tác động của văn bản đến học sinh.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trừu tượng, dễ gây hiểu nhầm hoặc trả lời không chính xác, trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu trả lời, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải lôgic, liên quan đến nhau.

**2**. **Phần Viết (6,0 điểm)**: Gồm 02 câu

**a. Câu 1 (2,0 điểm):** **Viết đoạn văn nghị luận văn học**

- Yêu cầu về hình thức: Viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ; kết cấu chặt chẽ; có luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp...

- Yêu cầu về nội dung: Nghị luận **về một đặc điểm** thuộc phương diện nội dung hoặc hình thức **của văn bản đã được trích ở phần đọc hiểu**.

**b. Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội**

\* Yêu cầu về hình thức: Viết được một bài văn nghị luận khoảng 500 chữ về một vấn đề xã hội cần giải quyết, đảm bảo đủ bố cục (mở bài, thân bài, kết luận); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chính tả và ngữ pháp... Quá trình làm bài, học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, chứng minh, phân tích,...), kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ luận điểm và vấn đề nghị luận.

\* Yêu cầu về nội dung:

Nội dung nghị luận là một vấn đề xã hội cần giải quyết. Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc bày tỏ quan điểm, đề xuất giải pháp, lựa chọn cách ứng xử trước những vấn đề xã hội gần gũi với học sinh, có tính thực tiễn (các vấn đề về lối sống, tư tưởng của giới trẻ, quan hệ giữa bản thân với những người xung quanh, vấn đề lựa chọn nghề nghiệp, sự phát triển của công nghệ, trí tuệ nhân tạo,…)

**V. Một số lưu ý**

**1. Về phạm vi kiến thức, năng lực**

- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình GDPT 2018.

- Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:

+ Đảm bảo năng lực ngôn ngữ: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản; biết đọc văn bản theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản.

Nhận biết và bước đầu biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.

+ Đảm bảo năng lực văn học: Nhận biết và phân biệt được các loại văn bản văn học: truyện hiện đại, thơ hiện đại và một số thể loại tiêu biểu cho mỗi loại; phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; hiểu nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản văn học. Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân; bước đầu tạo ra được một số sản phẩm có tính văn học.

+ Dạng thực hành viết tập trung chủ đạo trong chương trình Ngữ văn lớp 9, trong đó phần vận dụng và vận dụng cao sẽ có yêu cầu phù hợp với mức độ của đề thi dành cho học sinh đại trà.

+ Nội dung yêu cầu đảm bảo đánh giá được năng lực, phẩm chất cơ bản học sinh đã được rèn luyện nhưng có tính mở, không áp đặt, không yêu cầu thực hiện nội dung mang tính lí thuyết, sao chép, tái hiện mà tập trung yêu cầu nội dung mang tính vận dụng, thực hành, phát huy năng lực tự chủ, phẩm chất, tư duy sáng tạo và năng lực văn học của học sinh; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống, những trải nghiệm vào quá trình viết từ đó tạo ra được sản phẩm có tính nhân văn, có chất văn.

**2.** **Về hướng dẫn chấm**

**-** Theo đặc thù bộ môn, hướng dẫn chấm định tính chứ không định lượng, người làm bài có thể thực hiện triển khai, trình bày theo các cách khác nhau miễn là đạt được yêu cầu của đề.

- Yêu cầu của hướng dẫn chấm cụ thể, rõ ràng nhưng không để xảy ra tình trạng đếm ý cho điểm mà vẫn phải giúp người chấm nhìn thấy sự tổng hòa chặt chẽ của nội dung và hình thức trình bày trong bài làm của học sinh để chấm đúng yêu cầu đặc thù bộ môn, chính xác và khách quan.

- Không áp đặt nội dung trả lời duy nhất; đề xuất được các phương án trả lời khác nhau (nếu có). Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục. Khi đánh giá bài làm của học sinh, cần hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm; tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật./.

**-----Hết-----**